

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 47/2025/HSST

Ngày: 20/3/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Đình Hoàng

Bà Trần Thị Ánh Tuyết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hải, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Thái Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST – HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996 tại Bình Định;

Nơi thường trú: Xóm B, Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định và nơi ở hiện tại: 21 P, Tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1975; Bị cáo có vợ là Phan Thị Thu T, sinh năm 1993 và có một con sinh năm 2024. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2024, hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Trương Văn N, sinh năm 2006. Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Bị đơn dân sự:** Ông Hồ Văn H1, sinh năm 1988. Địa chỉ: G L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trương Văn S, sinh năm 2001. Địa chỉ: 4 N, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ G, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Trần Gia H2, sinh năm 2007. Địa chỉ: D đường L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P là người đã được cấp Giấy phép lái xe hạng D theo quy định; P làm nghề lái xe cho nhà xe T4 (số A đường L, phường T, TP ., tỉnh Gia Lai), do ông Hồ Văn H1 (sinh năm 1988, trú Tổ B phường T, TP .) làm chủ. Khoảng 21 giờ ngày 30/7/2024, sau khi nhận được yêu cầu vận chuyển hàng hóa của nhà xe T4, P một mình điều khiển xe ô tô biển số 81B-018.47 (loại xe chở khách 10 chỗ ngồi) đi từ bãi đậu xe của nhà xe T4 (số F đường B, Tổ B phường T, TP .) đến đường L, phường I, TP . để nhận hàng. Sau khi nhận hàng, P điều khiển xe ô tô 81B-018.47 chở theo hai bao hàng quay lại bãi đậu xe. Khi đi đến đường N, Tổ A phường H, TP ., P sử dụng đèn chiếu sáng phía trước, điều khiển xe lưu thông trên phần đường phải theo hướng từ đường S đi đường N, với tốc độ khoảng 30km/h. Khi bắt đầu đi vào ngã tư đường N và đường B, P quan sát phía trước thì thấy không có người, phương tiện nào nên giữ nguyên tốc độ và điều khiển xe đi vào ngã tư, mà không quan sát bên trái, bên phải (hướng đường B). Cùng lúc này, anh Trương Văn N (sinh năm 2006, trú thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai) một mình điều khiển xe mô tô 81P1-428.03 lưu thông trên phần đường phải của đường B, hướng đường N đi đường H cũng đang vào ngã tư. Lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày, do P thiếu quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải, nên khi xe ô tô 81B-018.47 đi vào ngã tư, thì tông mạnh vào bên trái xe mô tô 81P1-428.03, làm xe mô tô 81P1-428.03 và anh N ngã xuống mặt đường. Xe ô tô 81B-018.47 tiếp tục chạy về phía trước, đẩy xe xe mô tô 81P1-428.03 và anh N thêm một đoạn 23,40m mới dừng lại trên phần đường phải của đường N. Anh N bị thương nặng, được đưa đến Bệnh viện H3 cấp cứu, điều trị. Ngay sau khi nhận được thông tin về vụ tai nạn, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an TP.Pleiku đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ xe ô tô 81B-018.47, xe mô tô 81P1-428.03 để xử lý.

Qua kiểm tra, thì P và anh N đều không có nồng độ cồn trong khí thở và âm tính với các chất ma túy. Vụ việc sau đó được lực lượng Cảnh sát giao thông chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T5 xử lý. Đối với anh Trương Văn N, điều trị thương tích đến ngày 21/8/2024 thì xuất viện. Qua giám định, tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 414/KLTTCT- TTPY ngày 13/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận anh N bị tổn thương cơ thể 69% (sáu mươi chín phần trăm).

Sau khi tiếp nhận vụ việc từ lực lượng Cảnh sát giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T5 đã tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn, thì xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là ngã tư đường D Bờ kè với đường N. Đường D1 rộng 10,5 mét (m) là đường hai chiều có biển báo hiệu đi chậm, chú ý quan sát, người đi bộ giao qua đường. Đường Nguyễn Tri P1 rộng 6,2 m là đường hai chiều, có độ dốc 8%, có biển báo hiệu giao với đường cùng mức, người đi bộ qua đường, dừng lại quan sát.

Tại hiện trường phát hiện ghi nhận vết cày ký hiệu (1) có diện (23,40x0,70)m chiều hướng đường S đi N, điểm đầu (1) nằm trong ngã tư đường D

với đường N và cách mép đường chuẩn là 2,17 m; điểm cuối (1) trùng với tâm trục bánh sau xe mô tô 81B1- 42803 và cách mép đường chuẩn 1,85 m. Xe mô tô 81B1-428.03 sau tai nạn ngã nghiêng bên phải, có đầu xe hướng về phía lề trái mép đường chuẩn, tâm trục bánh trước xe mô tô 81B1-428.03 cách mép chuẩn 1,85 m, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn 1,85 m. Tâm trục bánh xe mô tô 81B1-428.03 cách 0,90 m về phía đường S phát hiện xe ô tô biển số 81B-018.47 kí hiệu là (2), sau tai nạn đổ trên đường N, có đầu xe hướng về đường N. T1 trục bánh trước bên phải xe cách mép chuẩn 1,55 m, tâm trục bánh sau bên phải xe cách mép chuẩn 1,75m. Cách tâm trục bánh sau, bên trái 5,51 m về phía lề đường bên trái mép đường Nguyễn Tri P1 phát hiện vùng vết máu ký hiệu là (4) có diện (1,68x0,78) m, tâm vết cách mép trái đường N 1,06 m. Lái xe ô tô khai nhận nhìn thấy xe mô tô di chuyển trên đường B đi đường H nằm trên đường N về đường D và cách điểm đầu vết cày (1) 17,10m, điểm đầu vết cày (1) cách trụ mốc km 809 + 46 làm điểm mốc cố định là 15,5 m. Lấy mép đường bên phải Nguyễn Tri Phương hướng đường S đi N làm mép đường chuẩn để đo. Lấy cột km 809 + 46 làm điểm mốc cố định.

Qua khám nghiệm các dấu vết liên quan đến tai nạn trên xe ô tô 81B-018.47 và xe mô tô 81P1 - 428.03, xác định:

- Đối với xe ô tô 81B-018.47:

Nhãn hiệu Hyundai, loại Solati, loại xe chở khách 10 chỗ ngồi, màu sơn đen, số máy K865543D4CB, số khung RLUUA37RPKB003386. Mặt trước bên phải nắp ca pô trước của xe ô tô bị cong móp méo, trầy xước sơn trong diện (50x49)cm, móp vào trong 03cm, tâm vết móp méo cách mặt đất 113cm, chiều hướng dấu vết từ phải sang trái. Ốp nhựa mặt dưới cụm đèn chiếu sáng trước bên phải bị vỡ nhựa diện (46x11)cm, tâm vết cách mặt đất 75cm. Cụm đèn chiếu sáng trước bị lệch từ trước ra sau vào bên trong xe 07cm. Mặt nạ cản trước (phần gắn biển số xe ô tô) bị vỡ chột cố định bung khỏi vị trí ban đầu 03cm. Biển số trước bị cong vênh móp méo kim loại diện (20x09)cm, tâm vết cách đất 43cm.

Về kỹ thuật an toàn phương tiện: Xe ô tô biển số 81B-018.47 tại thời điểm giám định phương tiện có các chi tiết, hệ thống tổng thành đủ độ bền, đảm bảo tính năng hoạt động, trừ các hư hỏng do tai nạn giao thông.

Về thiệt hại: Qua định giá, xác định xe ô tô 81B-018.47 hư hỏng, thiệt hại do tai nạn giao thông là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

- Đối với xe mô tô 81P1-428.03:

Nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen, số máy E32VE706558, số khung RLCUE3710NY404498; dài 159 cm, độ rộng tay lái 65 cm, cao 118cm. Gương chiếu hậu bên phải không có; gương chiếu hậu bên trái bị vỡ hoàn toàn mặt gương, cần gương chiếu hậu chuyển động tự do. Đồng hồ công-tơ-mét bị vỡ nhựa kích thước (17x09)cm, cao so với mặt đất 102cm, bung khỏi vị trí cố định 11cm. Đèn chiếu sáng trước, đèn tín hiệu trước hai bên và ốp nhựa xung quanh bị vỡ hoàn toàn. Hộp đựng dầu phanh tay phải bị trầy xước kim loại, sơn kích thước (02x0,5)cm, cao so với mặt đất 95cm, chiều hướng từ dưới lên trên. Đầu trục vít gương chiếu hậu bên phải bị trầy xước sơn kích thước (1,5x1,50)cm, cao 101cm, chiều hướng từ dưới lên trên. Đầu dè chắn bùn phía trước, bánh trước bị trầy xước sơn nhựa kích thước (4,5x02)cm, chiều hướng từ dưới lên trên, phải sang trái, cao

so với mặt đất 59cm. Bửng chắn gió bên phải bị trầy xước nhựa kích thước (15,5x02)cm, chiều hướng từ sau ra trước, trên xuống dưới, cao 65cm. Đầu phanh chân bị cong vênh lệch 15 độ từ trên xuống dưới, cao 25cm. Góc chân trước bên phải bị cong từ trước ra sau một góc 30 độ, đầu gác chân bị rách cao su diện (0,2x2,5)cm, cao 25cm. Cần đạp nổ xe bị cong vênh áp sát ra sau vào ống xả khối. Ốp nhựa bảo vệ ống xả khối bị trầy xước sơn kích thước (16x01)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới. Ốp nhựa đuôi xe bị vỡ nhựa kích thước (06x1,5)cm, cao 79cm, bung khỏi vị trí cố định 02cm. Ốp nhựa bảo vệ thân xe bên trái bị vỡ nhựa kích thước (76x10)cm, tâm vết cách đất 62cm, bề mặt trong có vết hằn kim loại kích thước (26x03)cm, cao 56cm. Ốp nhựa phần cuối của bửng chắn gió bên trái có vết hằn vật chất sơn màu đen kích thước (22x08)cm, cao 47cm. Cần số xe bị cong vênh áp sát vào lốc máy. Góc chân trước bên trái bị trầy xước cao su kích thước (06x02)cm, tâm vết cách đất 07cm. Bửng chắn gió bên trái có vết hằn vật chất sơn màu đen diện (26x14)cm, tâm vết cách đất 63cm.

Về kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống điện hoạt động, nhưng xe không hoạt động (không khởi động được máy). Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, đèn báo dừng bị hư hỏng, không hoạt động. Phanh tay và phanh chân hoạt động. Hệ thống truyền động bị cong vênh lệch từ trái sang phải một góc 05 độ

Về thiệt hại: Qua định giá, xác định xe mô tô 81P1-428.03 hư hỏng, thiệt hại do tai nạn là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng)

Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn P và bị đơn dân sự đã bồi thường, hỗ trợ cho bị hại Trương Văn N tổng số tiền 98.000.000 đồng. Bị hại N yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 178.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 2 năm đến 2 năm 6 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu giải quyết về bồi thường dân sự và sẽ yêu cầu bằng một vụ án khác khi đã có đầy đủ tài liệu chứng minh cho yêu cầu của mình, do đó không đề cập đến.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đồng thời căn cứ vào Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 414/KLTTCT-TTPY ngày 13/9/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh G, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn P là người đã được cấp Giấy phép lái xe hạng D. Khoảng 22 giờ ngày 30/7/2024, P điều khiển xe ô tô 81B-018.47 lưu thông trên đường N, theo hướng đường S đi đường N, TP ., tỉnh Gia Lai. Khi xe ô tô 81B-018.47 đi vào ngã tư đường N và đường B, thì tông vào bên trái xe mô tô 81P1-428.03 do bị hại Trương Văn N điều khiển lưu thông trên đường B theo hướng đường N đi đường N, TP . cũng đang vào ngã tư. Hậu quả bị hại N bị tổn thương cơ thể 69% (sáu mươi chín phần trăm); xe ô tô và mô tô hư hỏng nhẹ. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn P điều khiển xe ô tô tham gia giao thông qua nơi đường bộ giao nhau cùng nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, thiếu quan sát và không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải. Một phần nguyên nhân tai nạn là do bị hại Trương Văn N điều khiển xe mô tô qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức nhưng cũng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn và thiếu quan sát.

Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, thiếu quan sát và không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải do bị cáo Nguyễn Văn P thực hiện như nêu trên đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; Điều 12; khoản 1 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ; vi phạm Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, gây ra tai nạn giao thông làm tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 69%, nên đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công

cộng, đến sự an toàn về sức khỏe của công dân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Luật giao thông đường bộ nhưng không tập trung quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức nên đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại cũng có một phần lỗi. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[5] Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên xét thấy bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ (trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự); bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; tội phạm bị cáo phạm phải do lỗi vô ý, bị hại cũng có một phần lỗi, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo liên quan đến nghề nghiệp Hội đồng xét xử cấm bị cáo hành nghề lái xe 1 năm 6 tháng kể từ ngày tuyên án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị hại không yêu cầu giải quyết về bồi thường dân sự và sẽ yêu cầu bằng một vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: Qua điều tra xác định xe ô tô 81B-018.47 là tài sản của ông Hồ Văn H1; xe mô tô 81P1-428.03 là tài sản của ông Trương Văn S (là anh của bị hại Trương Văn N). Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe ô tô biển số 81B-018.47 cho ông H1 và chuyển xe mô tô biển số 81P1-428.03 đến Đội cảnh sát giao thông Công an thành phố P để xử phạt hành chính đối với lỗi vi phạm giao thông của Trương Văn N sau khi đã bị xử phạt hành chính ông Trương Văn S đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 1 (Một) năm 3 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/3/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo Nguyễn Văn P hành nghề lái xe thời gian 1 năm 6 tháng kể từ ngày tuyên án là ngày 20/3/2025

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn dân sự, người có quyền

lợi, nghĩa vụ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. P;
- Công an TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Đình Hoàng Trần Thị Ánh T2 Nguyễn Thị Hồng T3

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

